TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST.
Ngày: 01/02/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **La Thị Hồng Gấm**.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Hươn.**
2. Ông **Phạm Đức Nhân.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Lê Thị Hoài Diễm –** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Đúng** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 tại tỉnh LA.

Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã ML, huyện T, tỉnh LA. Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã P, huyện LT, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (già yếu) và bà Trần Thị L (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 11/11/2017 và chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

- *Người bị hại:* Anh **Trần Nguyễn Xuân D**, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã ML, huyện T, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 10/11/2017 Nguyễn Văn T cùng anh Nguyễn Văn D, chị Đàm Thị Y (vợ anh D), anh Trần Nguyễn Xuân D, chị Võ Thị Ngọc A cùng ngồi ăn cơm và uống rượu tại bàn cách cổng ra vào khoảng 10 mét. Trong lúc ăn uống T nhiều lần gắp thức ăn cho chị A nhưng bị chị A từ chối, thấy vậy anh D ngồi cạnh bên nói "người ta không ăn thì đừng gắp bỏ nữa". Tự ái câu nói trên của anh D, T liền vứt thức ăn đang cầm trên tay và đổ ly rượu xuống đất rồi cãi vã với anh D, sau đó T lên xe đề nổ máy chạy ra đến cổng thì T quay xe trở lại tiếp tục cãi vã với anh D, đồng thời nhặt con dao dưới bàn ăn dài khoảng 30cm (lưỡi dao dài 20cm, cán bằng gỗ dài 10cm) chém nhiều cái vào đầu và người anh D gây thương tích, anh D được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Long Thành và được chuyển đến Bệnh viện Đồng Nai điều trị. Nhận được tin báo Công an xã PT liền đến hiện trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và chuyển giao T cùng hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành để tiếp tục điều tra, xử lý.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0938/GĐPY/2017 ngày 14/11/2017 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của anh Trần Nguyễn Xuân D như sau:

- Vết thương thái dương – gò má phải kích thước 05x0,3cm, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1). Tỷ lệ: 11%.

- Vết thương vành tai trái (chưa đứt hoàn toàn sụn vành tai) kích thước 5,5x0,3cm (Áp dụng Chương 13, điều I, mục 5.1). Tỷ lệ 03 %.

- Vết thương chẩm trái kích thước 4,5x0,3cm, vết thương đỉnh trái kích thước 02x0,3cm, vết thương chẩm giữa kích thước 07x0,3cm, vết thương ngực phải kích thước 10x0,3cm, vết thương lưng trái kích thước 01x0,2cm và vết thương thắt lưng trái kích thước 03x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 2). Tỷ lệ: 07%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 20%.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, bản rộng 5cm đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Tại bản cáo trạng số 05/VKS-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có hành vi dùng dao

chém nhiều cái vào đầu và người anh Trần Nguyễn Xuân D, gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tật 20%, bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 và khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo T từ 16 tháng đến 20 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại anh Trần Nguyễn Xuân D số tiền 22.000.000 đồng, anh D không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 30cm (lưỡi dao dài 20cm, cán bằng gỗ dài 10cm, bản rộng 05cm) do bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Lúc 21 giờ 30 phút ngày 10/11/2017 tại khu nhà trọ của anh Nguyễn Văn D ở ấp H, xã PT, huyện Long Thành, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng con dao dài khoảng 30cm (lưỡi dao dài 20cm, cán bằng gỗ dài 10cm, bản rộng 05cm) chém nhiều cái vào đầu và người anh Trần Nguyễn Xuân D, gây thương tích với tỷ lệ 20%. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 và khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn

nhỏ với người bị hại, bị cáo lại dùng dao chém nhiều cái vào đầu và người của anh D, thể hiện tính chất côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Thương tích của người bị hại là 20% nhưng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha bị cáo đang bị bệnh nặng nên xem xét áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Ngoài ra, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định về tội "Cố ý gây thương tích" có quy định hình phạt nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội kể từ ngày 01/7/2016 theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để giải quyết có lợi cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn K đại diện cho gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Trần Nguyễn Xuân D số tiền 22.000.000 đồng, anh D không có yêu cầu gì thêm, anh K cũng không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 22.000.00 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy con dao dài khoảng 30cm (lưỡi dao dài 20cm, cán bằng gỗ dài 10cm, bản rộng 05cm) do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội ***"Cố ý gây thương tích"***.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/11/2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 30cm (lưỡi dao dài 20cm, cán bằng gỗ dài 10cm, bản rộng 05cm) do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/12/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hươn **Phạm Đức Nhân** **La Thị Hồng Gấm**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Người bị hại (1); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu (6).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

La Thị Hồng Gấm